

Số: 877 /TB-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
Đợt thi ngày 04 tháng 10 năm 2020

I. LỊCH THI

CHỦ NHẬT, NGÀY 04/10/2020					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	1	8:00	8:30	9:15	Phòng lab 01
TH02	2	12:00	12:30	13:15	Phòng lab 01
TH03					Phòng lab 02
TH04	3	15:00	15:30	16:15	Phòng lab 01
TH05					Phòng lab 02

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	8:00	12:00	15:00
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	8:05	12:05	15:05
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	8:15	12:15	15:15
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên			
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3			
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM					
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	8:25	12:25	15:25
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.				
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	8:30	12:30	15:30
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	9:00	13:00	16:00
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên			
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3			

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
PHẦN THI THỰC HÀNH					
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	9:10	13:10	16:10
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên			
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	9:15	13:15	16:15
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	10:45	14:45	17:45
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên			
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên			
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngày sau khi hoàn thành nhiệm vụ		
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên			
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ			

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)



**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**

ThS. Đỗ Thị Huyền



TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ ƯDCNTTCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 04/10/2020

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 01 - **08h00'**

Phần thi Thực hành: Phòng Lab 01 - **09h15'**

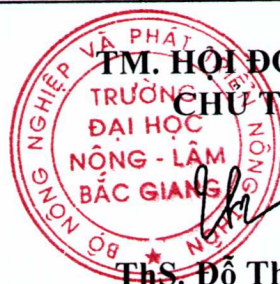
TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT01	Chu Thị Lan Anh	10/06/1986	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
2	CNTT02	Tô Thị Bậm	18/01/1981	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
3	CNTT03	Nông Thanh Chuẩn	26/11/1993	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
4	CNTT04	Nông Văn Dư	20/04/1976	Lạng Sơn	Nam	Tày	
5	CNTT05	Triệu Thị Ghén	03/03/1989	Lạng Sơn	Nữ	Dao	
6	CNTT06	Triệu Thị Hiền	19/08/1991	Bắc Kạn	Nữ	Kinh	
7	CNTT07	Nông Thu Hoài	28/07/1984	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
8	CNTT08	Hồ Văn Hoàn	03/09/1967	Lạng Sơn	Nam	Mông	
9	CNTT09	Thạch Thu Hồng	25/09/1984	Lạng Sơn	Nữ	Mông	
10	CNTT10	Trần Quang Huy	17/10/1982	Lạng Sơn	Nam	Tày	
11	CNTT11	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	13/05/1985	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	
12	CNTT12	Phạm Tuấn Linh	25/12/1990	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
13	CNTT13	Nguyễn Thị Mơ	13/11/1981	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
14	CNTT14	Hà Thị Nga	26/04/1979	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	
15	CNTT15	Lương Dương Nguyễn	07/05/1994	Lạng Sơn	Nam	Mông	
16	CNTT16	Ma Thị Nguyệt	19/11/1996	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
17	CNTT17	Hứa Thị Nhung	20/10/1991	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	
18	CNTT18	Lương Thị Phương	17/02/1979	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
19	CNTT19	Triệu Thị Sỷ	15/02/1981	Lạng Sơn	Nữ	Dao	
20	CNTT20	Nông Ngọc Tâm	23/01/1972	Lạng Sơn	Nam	Tày	



Handwritten signature

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
21	CNTT21	Nông Thị Tâm	13/02/1984	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
22	CNTT22	Bế Thị Thanh	05/05/1985	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
23	CNTT23	Nông Thị Thảo	19/10/1981	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
24	CNTT24	Nông Thị Thời	15/06/1989	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
25	CNTT25	Lương Thành Thực	13/09/1975	Lạng Sơn	Nam	Mông	
26	CNTT26	Nông Thị Thương	07/06/1991	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
27	CNTT27	Nguyễn Ngọc Trúc	07/04/1994	Lạng Sơn	Nam	Tày	
28	CNTT28	Trịnh Thế Truyền	05/03/1977	Lạng Sơn	Nam	Mông	
29	CNTT29	Lăng Ngọc Tú	19/05/1990	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
30	CNTT30	Hoàng Văn Tùng	10/07/1985	Lạng Sơn	Nam	Tày	
31	CNTT31	Vi Ái Vân	14/10/1993	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
32	CNTT32	Lương Thị Yên	04/05/1988	Lạng Sơn	Nữ	Tày	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 32./.



**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 04/10/2020

PHÒNG THI: TH02

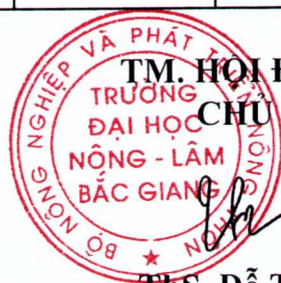
Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 01 - 12h00'

Phần thi Thực hành: Phòng Lab 01 - 13h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT33	Nguyễn Phương Anh	14/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
2	CNTT34	Chu Thị Ngọc Ánh	08/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
3	CNTT35	Hoàng Minh Chiến	25/05/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
4	CNTT36	Nguyễn Văn Chiều	24/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
5	CNTT37	La Văn Công	16/03/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
6	CNTT38	Lý Thị Bích Diệp	06/07/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
7	CNTT39	Âu Đức Duy	09/10/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
8	CNTT40	Nông Quốc Duy	01/11/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
9	CNTT41	Liễu Ngụy Đào	05/06/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
10	CNTT42	Nông Thị Đào	05/09/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
11	CNTT43	Bế Viết Đình	10/01/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
12	CNTT44	Triệu Văn Đức	06/04/1981	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
13	CNTT45	Nông Văn Gia	26/12/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
14	CNTT46	Nguyễn Thị Hà	15/06/1983	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
15	CNTT47	Hoàng Văn Hào	26/08/1990	Thái Nguyên	Nam	Kinh	
16	CNTT48	Bế Thị Hào	19/06/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
17	CNTT49	Lương Thị Hằng	05/12/1982	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
18	CNTT50	Bế Đức Hậu	18/03/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
19	CNTT51	Trần Thành Hiệp	14/09/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 19/.



TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 04/10/2020
PHÒNG THI: TH03

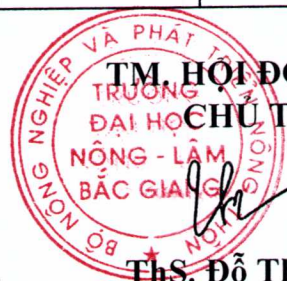
Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 02 - 12h00'

Phần thi Thực hành: Phòng Lab 02 - 13h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT52	Hà Minh	Hiếu	05/01/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
2	CNTT53	Nông Văn	Hiếu	09/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
3	CNTT54	Trần Hà	Hiếu	01/04/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
4	CNTT55	Mã Văn	Hiếu	15/05/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
5	CNTT56	Ngụy Văn	Hoàng	22/11/5005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
6	CNTT57	Hứa Ngọc	Huân	06/05/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
7	CNTT58	Lương Tuấn	Hùng	21/10/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
8	CNTT59	Trần Quang	Huy	30/06/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
9	CNTT60	Nguyễn Đình	Huyền	13/11/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
10	CNTT61	Mạc Xuân	Huỳnh	23/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
11	CNTT62	Lăng Viết	Huỳnh	15/06/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
12	CNTT63	Đàm Quang	Hưng	20/11/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
13	CNTT64	Hà Văn	Hưng	08/05/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
14	CNTT65	Nguyễn Thành	Hưng	29/12/2004	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
15	CNTT66	Bế Chí	Hướng	21/05/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
16	CNTT67	Nông Tuấn	Khanh	26/12/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
17	CNTT68	Vy Văn	Khánh	26/03/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
18	CNTT69	Hứa Văn	Khiêm	06/06/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 18./



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 04/10/2020

PHÒNG THI: TH04

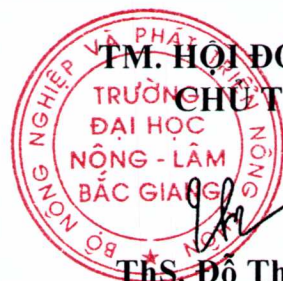
Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 01 - 15h00'

Phần thi Thực hành: Phòng Lab 01 - 16h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT70	Đặng Hồng Linh	10/11/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
2	CNTT71	Triệu Văn Lượng	04/11/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
3	CNTT72	Đặng Văn Nam	05/11/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
4	CNTT73	Bế Yến Nhi	20/01/2005	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
5	CNTT74	Lý Thị Yến Nhi	30/05/2005	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
6	CNTT75	Lăng Thị Hồng Oanh	05/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
7	CNTT76	Vy Văn Phong	27/04/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
8	CNTT77	Mã Văn Phước	11/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
9	CNTT78	Hoàng Thu Phượng	24/06/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
10	CNTT79	Bế Viết Quán	12/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
11	CNTT80	Hoàng Minh Quân	23/03/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
12	CNTT81	Mã Thanh Quỳnh	01/08/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
13	CNTT82	Dương Ký Slin	20/05/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
14	CNTT83	Hoàng Minh Sơn	21/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
15	CNTT84	Đàm Văn Sỹ	16/05/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
16	CNTT85	Hoàng Duy Thái	09/07/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
17	CNTT86	Chu Văn Thanh	26/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
18	CNTT87	Hứa Thị Mỹ Thanh	29/10/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
19	CNTT88	Bế Thị Phương Thảo	01/02/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 19./.



TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB
DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÀY THI: 04/10/2020

PHÒNG THI: TH05

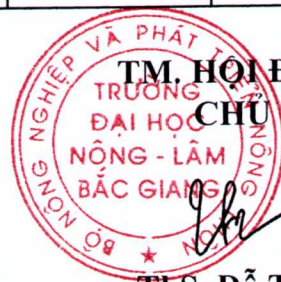
Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 02 - 15h00'

Phân thi Thực hành: Phòng Lab 02 - 16h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT89	Hoàng Bích Thảo	14/01/2005	Lạng Sơn	Nữ	Tày	
2	CNTT90	Trần Hương Thảo	18/10/2005	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	
3	CNTT91	Nông Vy Thông	12/08/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
4	CNTT92	Hoàng Minh Thương	28/01/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
5	CNTT93	Hoàng Minh Tiến	12/05/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	
6	CNTT94	Tô Văn Tiệp	02/02/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	
7	CNTT95	Chu Văn Toán	04/02/1994	Lạng Sơn	Nam	Tày	
8	CNTT96	Hoàng Văn Toán	25/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
9	CNTT97	Hứa Văn Toàn	11/03/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
10	CNTT98	Đinh Văn Trung	12/06/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
11	CNTT99	Nguyễn Việt Trung	19/05/1992	Nam Định	Nam	Nùng	
12	CNTT100	Ngô Xuân Trường	20/08/1992	Đà Nẵng	Nam	Kinh	
13	CNTT101	Chu Văn Tú	02/09/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
14	CNTT102	Nông Minh Anh Tuấn	20/10/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
15	CNTT103	Hoàng Thanh Tùng	08/08/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
16	CNTT104	Mông Gia Tuyển	08/11/2005	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
17	CNTT105	Nông Đức Việt	22/02/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	
18	CNTT106	Đoạn Huy Vũ	30/08/2005	Lạng Sơn	Nam	Tày	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 18./.



TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền